TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Đỗ Hoàng Kiều My - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn, con chung" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Dương Đức T, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Khu 3, thôn Hòa Loan, xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ (Hiện đang làm việc tại Nhật Bản).

2. Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1990; ĐKHKTT: Tổ 4A, khu Hàm Nghi, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Thuận và chị Liên đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ) năm 2016. Sau kết hôn, vợ chồng về chung sống với mẹ đẻ của anh Thuận là bà Nguyễn Thị Tiến tại xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 01 thời gian ngắn. Đến tháng 7/2016, anh Thuận sang Nhật Bản lao động, kể từ đó đến nay chưa trở về. Ban đầu, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc và quan tâm với nhau. Đến cuối năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, kinh tế gia đình và tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc dù mâu thuẫn đã được 02 bên gia đình khuyên giải nhiều lần

nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Thuận và chị Liên xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Bảo Yến, sinh ngày 19/10/2016. Hiện cháu Yến đang ở với chị Liên. Khi ly hôn, anh Thuận và chị Liên thống nhất thỏa thuận chị Liên là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Yến đến khi thành niên, lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai ngày 30/7/2025 chị Liên đề nghị anh Thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng, tuy nhiên sau đó ngày 15/8/2025 chị có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng, tự nguyện không yêu cầu anh Thuận phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Thuận và chị Liên thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Liên tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Do điều kiện ở xa, tính chất công việc, anh Thuận và chị Liên đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự; việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đề nghị xin vắng mặt tại phiên họp nên phiên họp được tiến hành vắng mặt họ;

Nội dung việc dân sự đề nghị công nhận:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L.

- Về con chung: Giao cháu Dương Thị Bảo Yến cho chị Liên chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Liên không yêu cầu anh Thuận phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Thuận có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở;

- Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh Thuận chị Liên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Liên chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Hương L trình bày hiện nay anh Dương Đức T đang lao động tại Nhật Bản, còn chị hiện nay đang cư trú tại số nhà 01, ngõ 92, khu Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). Tại công văn số 124/QLXNC-Đ1 ngày 28/7/2025 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định Dương Đức T xuất cảnh ngày gần nhất ngày 11/01/2018, hiện chưa có thông

tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và quyết định mở phiên họp vắng mặt anh Thuận và chị Liên theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại kết luận giám định số: 1113/KLGĐ-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chữ ký đứng tên Dương Đức T và các chữ "Dương Đức T" dưới mục: "Người làm đơn Chồng (Ký ghi rõ họ tên)" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự" (Mẫu cần giám định ký hiệu A1); Dưới mục: "Người khai" trên "Bản tự khai" (Mẫu cần giám định ký hiệu A2) so với chữ ký đứng tên Dương Đức T và các chữ "Dương Đức T" dưới mục: "Chồng (Ký, ghi rõ họ, chữ tên đệm, tên" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (Mẫu so sánh ký hiệu M" là do cùng 01 người ký và viết ra. Như vậy, Đơn xin yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/7/2025 và Bản tự khai thể hiện đúng ý chí của anh Thuận nên có giá trị sử dụng để giải quyết vụ án.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L kết hôn năm 2016, được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ) việc tự nguyện kết hôn phù hợp quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh Thuận và chị Liên có nhiều mâu thuẫn do sống xa cách, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mặc dù mẫu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải, nhưng không cải thiện được, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Thuận và chị Liên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn; yêu cầu của anh Thuận và chị Liên là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn vợ chồng và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Bảo Yến, sinh ngày 19/10/2016. Hiện cháu Yến đang ở với chị Liên. Khi ly hôn anh Thuận và chị Liên thỏa thuận chị Liên là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, lao động tự túc được. Anh Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Liên tự nguyện không yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận của anh Thuận và chị Liên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Thuận và chị Liên thỏa thuận chị Liên chịu toàn bộ lệ phí, thỏa thuận này là phù hợp cần chấp nhận;

- Về chi phí giám định: Chị Liên tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Xác nhận chị Liên đã nộp đủ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí giám định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 29; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149; các điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; các điều 55, 81, 82, 83, 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Dương Bảo Yến, sinh ngày 19/10/2016, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Anh Dương Đức T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị Liên tự nguyện không yêu cầu. Anh Dương Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Nguyễn Thị Hương L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Dương Đức T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung,nợ chung, công sức đóng góp: Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện xin chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0000656 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; xác nhận chị Nguyễn Thị Hương L đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự;

[5] Về chi phí giám định: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Liên đã nộp đủ.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[7] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- UBND xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu: HS VDS.

Nguyễn Cẩm Vân